TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1245/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1115/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh ngày 09/9/1988; Căn cước công dân số: 0541xxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021; thường trú: thôn Triều S, xã Xuân T, tỉnh Đắk L; tạm trú: 158/19 Phan A, phường P Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Công T, sinh ngày 04/01/1979; Căn cước công dân số: 0540xxxxxxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2021; thường trú: thôn Triều S, xã Xuân T, tỉnh Đắk L; tạm trú: 158/19 Phan A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Phan Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Phan Công T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2009, Quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp ngày 20/11/2009 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Có 02 (hai) người con chung tên Phan Thị Trà M, sinh ngày 19/8/2010 và Phan Lê K, sinh ngày 31/01/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Lê K, sinh ngày 31/01/2015; ông Phan Công T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Phan Thị Trà M, sinh ngày 19/8/2010. Bà Thuý, ông Toàn không yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng khi con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Lê Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0035793 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Lê Thị Thanh T số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9 – TP. HCM;
- THA dân sự TP. HCM;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Yến